

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 41/2020/QĐST-KDTM

Ba Đình, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy
2. Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng NT .

Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đậu Thị Thúy Vân (Giấy ủy quyền số 24/UQ-VCB-PC ngày 14/1/2020)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc Thắng và ông Lương Đức Hiền- Giấy ủy quyền số 98/UQ-VCBTC ngày 21/01/2020).

Bị đơn: Công ty TNHH Nhựa AT.

Địa chỉ trụ sở: Số 627 phố Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn AT- Giám đốc

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Nhựa AT:

Ông Vũ Việt Vạn Xuân và Ông Lê Văn Tú- Luật sư Công ty TNHH Lê và Liên danh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm 1953

Anh Nguyễn Thanh Tùng. sinh năm 1980

Chị Văn Thị Kiều Diễm. sinh năm 1980

Cháu Nguyễn Lâm. sinh năm 2010 (Do bố là anh Nguyễn Thanh Tùng và mẹ là chị Văn Thị Kiều Diễm đại diện theo pháp luật).

Cháu Nguyễn Hương Giang. sinh năm 2012 (Do bố là anh Nguyễn Thanh Tùng và mẹ là chị Văn Thị Kiều Diễm đại diện theo pháp luật).

Cùng địa chỉ: Số 109 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Mạnh Tiến.

Địa chỉ: Ngõ 29 Ngách 21 nhà số 9, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày 15 tháng 7 năm 2020 Ngân hàng NT và Công ty TNHH Nhựa AT thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để hai bên tự hòa giải với nhau. Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa để các bên đương sự tự hòa giải.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 Ngân hàng NT rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH Nhựa AT về việc không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/15/TCTS/NTTC ngày 25/05/2015 và phụ lục số 01 ngày 01/12/2016, phụ lục số 02 ngày 16/8/2017, phụ lục số 03 ngày 09/10/2018 vì không liên quan đến hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/HM/NHNTTC ngày 27/06/2018, hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2018/HM/NHNTTC ngày 26/12/2018, hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/16/TH/8556430 ngày 25/01/2016, hợp đồng tín dụng cho vay từng lần trung hạn số 01/17/TH/8556430 ngày 02/01/2018.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NT là tự nguyện, không trái pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 22 tháng 7 năm 2020 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NT đối với Công ty TNHH Nhựa AT về việc không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị

phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/15/TCTS/NTTC ngày 25/05/2015 và phụ lục số 01 ngày 01/12/2016, phụ lục số 02 ngày 16/8/2017, phụ lục số 03 ngày 09/10/2018.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NT .

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đậu Thị Thúy Vân (Giấy ủy quyền số 24/UQ-VCB-PC ngày 14/1/2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc Thắng và ông Lương Đức Hiền (Giấy ủy quyền số 98/UQ-VCBTC ngày 21/01/2020).

Bị đơn: Công ty TNHH Nhựa AT.

Địa chỉ trụ sở: Số 627 phố Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn AT- Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm 1953

Anh Nguyễn Thanh Tùng. sinh năm 1980

Chị Văn Thị Kiều Diễm. sinh năm 1980

Cháu Nguyễn Lâm. sinh năm 2010 (Do bố là anh Nguyễn Thanh Tùng và mẹ là chị Văn Thị Kiều Diễm đại diện theo pháp luật).

Cháu Nguyễn Hương Giang. sinh năm 2012 (Do bố là anh Nguyễn Thanh Tùng và mẹ là chị Văn Thị Kiều Diễm đại diện theo pháp luật).

Cùng địa chỉ: Số 109 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Mạnh Tiến. Địa chỉ: Ngõ 29 Ngách 21 nhà số 9, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Xác nhận số dư nợ:

Ngân hàng NT và Công ty TNHH Nhựa AT thống nhất xác nhận tính đến ngày 13/7/2020 Công ty TNHH Nhựa AT còn nợ Ngân hàng NT theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/HM/NHNTTC ngày 27/06/2018, hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2018/HM/NHNTTC ngày 26/12/2018, hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/16/TH/8556430 ngày 25/01/2016, hợp đồng tín dụng cho vay từng lần trung hạn số 01/17/TH/8556430 ngày 02/01/2018 và các giấy nhận nợ số tiền là :

Nợ gốc: 42.029.623.298 đồng (bốn mươi hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng).

Nợ lãi: 6.680.022.849 đồng (sáu tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi chín nghìn).

Trong đó: Lãi trong hạn: 5.190.510.508 đồng (năm tỷ, một trăm chín mươi triệu, năm trăm mười nghìn, năm trăm linh tám đồng).

Lãi quá hạn: 1.489.512.341 đồng (một tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, năm trăm mười hai nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng).

Tổng gốc và lãi: 48.709.646.147 đồng (bốn mươi tám tỷ, bảy trăm linh chín triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng).

2/ Kế hoạch trả nợ: Hai bên thống nhất thời hạn thanh toán nợ như sau:

	Số tiền trả	Nghĩa vụ còn lại
Tổng gốc + lãi Tính đến ngày 13/07/2020	48,709,646,147	
Gốc	42,029,623,298	
Lãi	6,680,022,849	
Ngày trả		
31/7/2020	400,000,000	48,309,646,147
31/8/2020	320,000,000	47,989,646,147
30/9/2020	320,000,000	47,669,646,147
31/10/2020	320,000,000	47,349,646,147
30/11/2020	320,000,000	47,029,646,147
31/12/2020	320,000,000	46,709,646,147
Tổng trả năm 2020	2,000,000,000	
1/31/2021	416,666,667	46,292,979,480
2/28/2021	416,666,667	45,876,312,814
3/31/2021	416,666,667	45,459,646,147
4/30/2021	416,666,667	45,042,979,480
5/31/2021	300,000,000	44,742,979,480
6/30/2021	300,000,000	44,442,979,480
7/31/2021	300,000,000	44,142,979,480
8/31/2021	533,333,334	43,609,646,147
9/30/2021	533,333,334	43,076,312,813
10/31/2021	533,333,334	42,542,979,479
11/30/2021	416,666,667	42,126,312,813
12/31/2021	416,666,667	41,709,646,146
Tổng trả năm 2021	5,000,000,001	
1/31/2022	416,666,667	41,292,979,479
2/28/2022	416,666,667	40,876,312,813
3/31/2022	416,666,667	40,459,646,146
4/30/2022	416,666,667	40,042,979,479
5/31/2022	300,000,000	39,742,979,479
6/30/2022	300,000,000	39,442,979,479
7/31/2022	300,000,000	39,142,979,479
8/31/2022	533,333,334	38,609,646,146
9/30/2022	533,333,334	38,076,312,812
10/31/2022	533,333,334	37,542,979,478
11/30/2022	416,666,667	37,126,312,812
12/31/2022	416,666,667	36,709,646,145
Tổng trả năm 2022	5,000,000,001	

1/31/2023	541,666,667	36,167,979,478
2/28/2023	541,666,667	35,626,312,812
3/31/2023	541,666,667	35,084,646,145
4/30/2023	541,666,667	34,542,979,478
5/31/2023	400,000,000	34,142,979,478
6/30/2023	400,000,000	33,742,979,478
7/31/2023	400,000,000	33,342,979,478
8/31/2023	683,333,334	32,659,646,145
9/30/2023	683,333,334	31,976,312,811
10/31/2023	683,333,334	31,292,979,477
11/30/2023	541,666,667	30,751,312,811
12/31/2023	541,666,667	30,209,646,144
Tổng trả năm 2023	6,500,000,001	
1/31/2024	541,666,667	29,667,979,477
2/29/2024	541,666,667	29,126,312,811
3/31/2024	541,666,667	28,584,646,144
4/30/2024	541,666,667	28,042,979,477
5/31/2024	400,000,000	27,642,979,477
6/30/2024	400,000,000	27,242,979,477
7/31/2024	400,000,000	26,842,979,477
8/31/2024	683,333,334	26,159,646,144
9/30/2024	683,333,334	25,476,312,810
10/31/2024	683,333,334	24,792,979,476
11/30/2024	541,666,667	24,251,312,810
12/31/2024	541,666,667	23,709,646,143
Tổng trả năm 2024	6,500,000,001	
1/31/2025	583,333,333	23,126,312,810
2/28/2025	583,333,333	22,542,979,476
3/31/2025	583,333,333	21,959,646,143
4/30/2025	583,333,333	21,376,312,810
5/31/2025	480,000,000	20,896,312,810
6/30/2025	480,000,000	20,416,312,810
7/31/2025	480,000,000	19,936,312,810
8/31/2025	686,333,333	19,249,979,476
9/30/2025	686,333,333	18,563,646,143
10/31/2025	686,333,333	17,877,312,810
11/30/2025	583,333,333	17,293,979,476
12/31/2025	583,333,333	16,710,646,143
Tổng trả năm 2025	6,999,000,000	
1/31/2026	666,666,667	16,043,979,476
2/28/2026	666,666,667	15,377,312,810
3/31/2026	666,666,667	14,710,646,143
4/30/2026	666,666,667	14,043,979,476
5/31/2026	560,000,000	13,483,979,476
6/30/2026	560,000,000	12,923,979,476

7/31/2026	560,000,000	12,363,979,476
8/31/2026	773,333,334	11,590,646,143
9/30/2026	773,333,334	10,817,312,809
10/31/2026	773,333,334	10,043,979,475
11/30/2026	666,666,667	9,377,312,809
12/31/2026	666,666,667	8,710,646,142
Tổng trả năm 2026	8,000,000,001	
1/31/2027	725,887,179	7,984,758,964
2/28/2027	725,887,179	7,258,871,785
3/31/2027	725,887,179	6,532,984,607
4/30/2027	725,887,179	5,807,097,428
5/31/2027	600,000,000	5,207,097,428
6/30/2027	600,000,000	4,607,097,428
7/31/2027	600,000,000	4,007,097,428
8/31/2027	851,774,358	3,155,323,071
9/30/2027	851,774,358	2,303,548,713
10/31/2027	851,774,358	1,451,774,356
11/30/2027	725,887,179	725,887,177
12/31/2027	725,887,179	
Tổng trả năm 2027	8,710,646,144	

Việc thực hiện trả nợ của Công ty TNHH Nhựa AT được thực hiện bắt đầu trong tháng 7/2020 và kết thúc vào thời điểm 31/12/2027.

Khi Công ty TNHH Nhựa AT thực hiện đầy đủ lịch trả nợ nêu trên sẽ được Ngân hàng NT giải chấp tài sản bảo đảm sau đây:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 109 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 454987 do UBND quận Ba Đình Thành phố Hà nội cấp ngày 31/07/2013 cho anh Nguyễn Thanh Tùng (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 141.2015/HĐTC Quyền số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/01/2015).

- Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/16/TCTS/NTTC/8556430 ngày 25/01/2016 và phụ lục số 01 ngày 01/12/2016, phụ lục số 02 ngày 16/8/2017, phụ lục số 03 ngày 09/10/2018. (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

- Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/17/TCTS/NTTC/8556430 ngày 16/08/2017 và phụ lục số 01 ngày 09/10/2018. (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

- Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/18/TCTS/8556430 ngày 02/01/2018. (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

Hàng năm Công ty TNHH Nhựa AT có nghĩa vụ gửi đầy đủ hồ sơ đến Ngân hàng NT trước ngày 31/03 hàng năm đề nghị miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng NT, việc miễn giảm lãi được thực hiện tại cấp có thẩm quyền theo quy định từng thời kỳ của Ngân hàng NT cho đến khi nghĩa vụ nợ gốc, lãi của Công ty TNHH Nhựa AT hoàn thành tại Ngân hàng NT.

Trường hợp Công ty TNHH Nhựa AT vi phạm một trong các thời hạn thanh toán nêu trên (Công ty TNHH Nhựa AT có thể trả trước hạn, không được chậm trả so với lịch trả nợ nêu trên) thì Ngân hàng NT có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc, lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/HM/NHNTTC ngày 27/06/2018; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2018/HM/NHNTTC ngày 26/12/2018; Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/16/TH/8556430 ngày 25/01/2016; Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần trung hạn số 01/17/TH/8556430 ngày 02/01/2018 và các giấy nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Tổng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 156.709.646 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm linh chín nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Công ty TNHH Nhựa AT phải chịu 78.354.823 đồng (bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng NT chịu 78.354.823 đồng (bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng NT đã nộp 75.500.000 đồng (bảy mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0005609 ngày 02/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Ngân hàng NT còn phải nộp tiếp 2.854.823 đồng (hai triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Lai

Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất ngành nhựa của Công ty TNHH Nhựa AT.

(Kèm theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2020/KDTM-ST ngày 22/7/2020)

1, Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/16/TCTS/NTTC/8556430 ngày 25/01/2016 và phụ lục số 01 ngày 01/12/2016, phụ lục số 02 ngày 16/8/2017, phụ lục số 03 ngày 09/10/2018, cụ thể như sau:

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng
1.	Khuôn mặt ghế thông minh size nhỏ	Chiếc	1
2.	Khuôn chân đơn ghế thông minh size nhỏ	Chiếc	1
3.	Khuôn chân gấp ghế thông minh size nhỏ	Chiếc	1
4.	Khuôn mặt ghế thông minh size trung	Chiếc	1
5.	Khuôn chân đơn ghế thông minh size trung	Chiếc	1
6.	Khuôn chân gấp ghế thông minh size trung	Chiếc	1
7.	Khuôn mặt ghế thông minh size đại	Chiếc	1
8.	Khuôn chân đơn ghế thông minh size đại	Chiếc	1
9.	Khuôn chân gấp ghế thông minh size đại	Chiếc	1
10.	Khuôn tay cầm ghế	Chiếc	1
11.	Khuôn mặt ghế vuông	Chiếc	1
12.	Khuôn mặt bán nguyệt	Chiếc	1
13.	Khuôn ghế to	Chiếc	1
14.	Khuôn nút bịt	Chiếc	1
15.	Khuôn ủng	Chiếc	1
16.	Khuôn nắp sọt	Chiếc	1
17.	Khuôn đáy sọt	Chiếc	1
18.	Khuôn khung sọt	Chiếc	1
19.	Khuôn sườn đơn sọt	Chiếc	1
20.	Khuôn sườn đôi sọt	Chiếc	1
21.	Máy ép nhựa 160 tấn	Chiếc	2
22.	Máy ép nhựa silicon 160 tấn	Chiếc	1
23.	Máy ép nhựa 300 tấn	Chiếc	1

2, Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/17/TCTS/NTTC/8556430 ngày 16/08/2017 và phụ lục số 01 ngày 09/10/2018, cụ thể như sau:

1. STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khuôn vách	Bộ	1
2	Khuôn trụ	Bộ	1
3	Khuôn đáy	Bộ	1

4	Khuôn lót đáy	Bộ	1
5	Khuôn nẹp	Bộ	1
6	Khuôn gioăng	Bộ	1
7	Khuôn nút bịt	Bộ	1
8	Khuôn ống dẫn	Bộ	1
9	Khuôn vỏ	Bộ	1
10	Khuôn ruột	Bộ	1
11	Khuôn lót	Bộ	1
12	Khuôn dẫn phao	Bộ	1
13	Khuôn ống phao	Bộ	1
14	Khuôn nút bịt	Bộ	1
15	Khuôn ty phao	Bộ	1
16	Khuôn vỏ	Bộ	1
17	Khuôn ruột	Bộ	1
18	Khuôn lót	Bộ	1
19	Khuôn dẫn phao	Bộ	1
20	Khuôn ống phao	Bộ	1
21	Khuôn nút bịt	Bộ	1
22	Khuôn ty phao	Bộ	1
23	Khuôn vỏ chậu tiểu cảnh	Bộ	1
24	Khuôn lót chậu tiểu cảnh	Bộ	1
25	Khuôn chậu cây tam giác	Bộ	1
26	Khuôn lót chậu tam giác	Bộ	1
27	Khuôn vỏ chậu café	Bộ	1
28	Khuôn lót chậu café	Bộ	1
29	Khuôn vỏ chậu ôm cột	Bộ	1
30	Khuôn lót chậu ôm cột	Bộ	1
31	Khuôn vỏ chậu tim	Bộ	1
32	Khuôn lót chậu tim	Bộ	1
33	Khuôn chậu tròn vòng lớn	Bộ	1
34	Khuôn chậu tròn vòng nhỏ	Bộ	1
35	Khuôn chậu hoa xoắn nhỏ	Bộ	1
36	Khuôn chậu hoa xoắn trung	Bộ	1

37	Khuôn chậu hoa xoắn đại	Bộ	1
38	Khuôn đĩa chậu tam giác	Bộ	1
39	Khuôn vỏ chậu cây thông minh mini 13	Bộ	1
40	Khuôn ruột chậu cây thông minh mini 13	Bộ	1
41	Khuôn ty phao chậu cây thông minh mini 13	Bộ	1
42	Khuôn ống dẫn phao chậu cây thông minh mini 13	Bộ	1
43	Khuôn vỏ chậu cây thông minh mini 18	Bộ	1
44	Khuôn ruột chậu cây thông minh mini 18	Bộ	1
45	Khuôn ty phao chậu cây thông minh mini 18	Bộ	1
46	Khuôn ống dẫn phao chậu cây thông minh mini 18	Bộ	1
47	Khuôn mặt ghế học sinh	Bộ	1
48	Khuôn tựa ghế	Bộ	1
49	Khuôn chân ghế	Bộ	1
50	Khuôn nút bịt	Bộ	1
51	Khuôn mặt bàn học sinh	Bộ	1
52	Khuôn chân bàn học sinh	Bộ	1
53	Khuôn chậu hoa treo nhỏ	Bộ	1
54	Khuôn vỏ chậu hoa treo nhỏ	Bộ	1
55	Khuôn chậu hoa treo lớn	Bộ	1
56	Khuôn vỏ chậu hoa treo lớn	Bộ	1
57	Khuôn ghế	Bộ	1
58	Máy ép 450	Máy	1
59	Máy ép 550	Máy	1

3, Hợp đồng thể chấp máy móc thiết bị số 01/18/TCTS/NTTC/8556430 ngày 02/01/2018 cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Máy kiểm soát nhiệt 18KW	3

2	Máy kiểm soát nhiệt 12KW	3
3	VST6058 Máy dán màng	2
4	Mould plastic pot	1
	78*72*52	
5	Mould plastic pot	1
	65*60*46	
6	Khuôn chậu cây nhựa	1
	52*46*41	
7	Khuôn chậu cây nhựa	1
	69*63*53	
8	Khuôn chậu cây nhựa	1
	58*53*47	
9	Khuôn chậu cây nhựa	1
	52*46*41	
10	Khuôn chậu cây nhựa	1
	40*34*35	
11	Khuôn chậu cây nhựa	1
	32*30*34	
12	Khuôn chậu cây nhựa 118	1
13	Khuôn chậu cây nhựa 258	1
14	Khuôn chậu cây nhựa 210	1
15	Khuôn chậu cây nhựa 349	1
16	Khuôn chậu cây C7	1
	23*17*16	
17	Khuôn chậu cây - C8	1
	20*15*15	
18	Khuôn chậu cây C9	1
	27*20.5*19.5	
19	Khuôn chậu cây C10	1
	24*20*20	
20	Khuôn chậu cây C11	1
	31*24*21	
21	Khuôn đĩa tròn cỡ 16*12.5	1
22	Khuôn đĩa tròn cỡ	1
	19.5*15	
23	Khuôn đĩa tròn cỡ	1
	22.3*18	
24	Khuôn đĩa tròn cỡ	1
	25.5*20.5	
25	Khuôn đĩa tròn cỡ	1
	29*23	
26	Khuôn đĩa tròn cỡ 31.5*25.5	1
27	Khuôn đĩa tròn cỡ	1
	31.5*25.5	

28	Khuôn hàng rào nhỏ 25*15	1
29	Khuôn hàng rào trung 37*24.6	1
	Khuôn hàng rào đại 61*33*17	
30	Khuôn hàng rào đại 2 60.5*20*32	1
	Máy làm màng 2 màu	
32	Máy làm chậu hoa	1

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ Tòa phiên tòa

(Đã ký)